

Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trần Hữu T1 cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con.

Ngày 23/8/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T và ông T đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà T và ông T đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung Trần Quốc P, sinh ngày 30/8/2013 và Trần Quốc T2, sinh ngày 28/11/2018. Ly hôn, hia bên thống nhất giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông T1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà T và ông T1 phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trần Hữu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Quốc P, sinh ngày 30/8/2013 và Trần Quốc T2, sinh ngày 28/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông T1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Bích T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009871 ngày 21/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, bà T đã nộp đủ lệ phí.

Ông Trần Hữu T1 nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp

theo Biên lai thu số 0009870 ngày 21/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Đại**